

Trung Giang Ký Sự – kỳ 51

Hành Vân

Sáng ngày 13 tôi qua Ngọc Thanh thăm hòa thượng như đã nói hôm tối, lúc đứng ở Cầu vượt Gia Nghĩa đón xe lên Buôn Ma Thuột. Đến số 338 Trần Phú tôi xuống xe, chú tài xế taxi không lấy tiền, còn bắt tay và chúc tôi làm việc thành công. Cảnh Ngọc Thanh vẫn như hơn 5 năm trước, lúc tôi ở đây cả tuần đi dạo khắp nơi tìm đất lập tịnh xá. Hòa thượng Giác Chí và sư Minh Thảo đã đi cúng ở cây số 47, chỉ còn cô Phước ở nhà. Có ba con chó đen tuyền lông dài chạy ra sủa người mới đến, cô Phước giới thiệu bọn nó: con Ki-nô pháp danh Huệ Trí, con Lúc-ky pháp danh Huệ Từ, con Na pháp danh Huệ Dũng. Mỗi ngày cô Phước đến đây quét dọn, nấu ăn và trông coi tịnh xá, có lẽ nó chạy lẩn quần xung quanh đỡ buồn, tôi biết vậy. Bởi hòa thượng Giác Chí làm Phó thường trực Tỉnh hội Phật giáo nên hay đi đây đó, và sư Minh Thảo phải lái xe chở hòa thượng.



Tịnh xá Ngọc Thanh – Buôn Ma Thuột
Gọn gàng, tươi tắn, sáng sủa.

Đứng nói chuyện với cô Phước một lát rồi tôi qua Ngọc Nguyên thăm hòa thượng Giác Thanh, xem cuối cùng ngài có phát biểu gì về Đoàn II không. Nhớ khóa tu thứ ba ở Tịnh xá Ngọc Đà – Đà Lạt, là khóa tu thứ hai tôi tham dự, quý hòa thượng đều đã biết tôi hay phát biểu góp ý hăng hái... Rồi có một lần giải lao, tôi đứng trước mấy cốc trên đồi của Ngọc Đà hóng gió lạnh và ngắm cảnh, đợi đến giờ lên giảng đường sinh hoạt. Tôi vô ý không biết khu vực này là chỗ nghỉ của quý ngài hòa thượng chứng minh và tham dự khóa tu Hệ phái tổ chức. Đứng một lát thì có hòa thượng Giác Thanh đến, sau đó lại có hòa thượng Giác Dũng, rồi hòa thượng Giác Hiệp, cả ba vị hòa thượng hướng dẫn ba đoàn II, III, IV đi tu đều lần lượt cùng nói với tôi một ý. Quý ngài đề nghị nhỏ nhỏ, có người còn hích cùi chỏ vào người tôi rồi nói: “Khi lên sinh hoạt đó, đại đức nên góp ý chuyện này...”! Ui cha, quý ngài vai vế lớn lao, ngồi tận đầu hàng, không chịu nói ý kiến của mình, lại đi bảo sư khác nói dùm, ai dám lãnh! Một kỷ niệm đặc biệt về ba ông cụ!



Cốc hòa thượng Viện chủ Tịnh xá Ngọc Nguyên – BMT. (Hình chụp tháng 11/2011.)
Một nơi yên lặng như bốn mùa.

Khi đi bộ đến Ngọc Nguyên, ngang qua một quán chay tôi ghé vô ăn một tô bún rồi đi tiếp. Lúc vào đến tịnh xá, chú tập sự Minh Tỉnh thừa hòa thượng Giác Thanh đã đi Quy Nhơn cúng trưởng lão Giác Tịnh. Duyên như vậy, thôi tôi nhờ chú chở qua Ngọc Quang, gặp lúc hòa thượng Giác Phương và chư Tăng đang chia nhau đi cúng hai nơi, thượng tọa Giác Tiến và đại đức Giác Phổ cũng đã đi từ sớm. Tôi ở lại Tịnh xá Ngọc Quang sáng hôm đó.



Tịnh xá Ngọc Quang – Buôn Ma Thuột, nhà bát giác trên lầu hai.

Lúc một giờ rưỡi, tôi rời nhà Tăng mới xuống cốc hòa thượng Giác Phương xin gặp ngài. Cây sa-la mọc kế nhà Tăng cũ đã quá to, tấng cao vút chắc phải hơn 12m, ra hoa đầy thân. Mấy năm không thấy nó ra hoa, bây giờ chắc cây đã lớn đủ sức nên mới trở hoa quá nhiều như thế. Tôi đoán rễ cái của nó đã ăn tới mạch nước dưới sâu.

Nhìn hòa thượng Giác Phương thấy già quá, mặt có nhiều nếp nhăn và hơi tái như thiếu máu, mà sao bao nhiêu năm vẫn thấy ông cụ sống khỏe. Tác phong của hòa thượng Giác Phương bình dân, nên ai gặp cũng không thấy xa cách gì. Tôi trải tọa cụ trước cốc, đánh lễ hòa thượng như tác phong các sư ở Đoàn III rồi vào việc:

- Mô Phật, lâu rồi con mới ghé lại đây. Hòa thượng khỏe không?
- Khỏe. Hồi lâu sư tìm mua đất mua đồ làm tịnh xá gì đó mà được không?
- Dạ, cuối cùng giáo đoàn giao tịnh xá ở gần Đại Tòng Lâm, con ở đó lâu nay.
- Tịnh xá nào?
- Tịnh xá Ngọc Đức, hòa thượng.
- Lâu nay ở đó, rồi bây giờ lên đây có việc gì?
- Con lên đây viết bài về Khất Sĩ trên miền này.
- Ồ. Sư phụ của sư khỏe không?
- Ngài đang ở Mỹ, hòa thượng.
- Còn sư Minh Hoa bây giờ ở đâu?
- Sư huynh cũng ở Mỹ, phải làm giấy tờ xong, có thể xanh mới về thăm Việt Nam được.
- Máy thầy trò đi Mỹ hết...
- Dạ.

Hòa thượng Giác Phương quay vào cốc, hỏi:

- Sư uống trà không?

Tôi bước theo vào cốc, ngồi xuống sàn đáp:

- Dạ. Hòa thượng năm nay tám...mười...lăm chưa?
 - 86 rồi. Mới đi mổ mắt đó. Trà hơi lợt, uống tạm cũng được.
 - Dạ. Bạch hòa thượng cũng là người Bình Định hay sao?
 - Phú Yên.
 - Con nghe tiếng nói hai tỉnh này giống nhau. Hồi đó hòa thượng biết đức Thầy sớm không?
 - Ồ... Từ chùa qua được có một năm là đức Thầy tịch à.
 - Vậy là trước đó hòa thượng tu bên chùa, lâu không hòa thượng?
 - Bên chùa, cũng sáu, bảy năm.
- Nhận tách trà hòa thượng đưa, tôi hớp một ngụm, nói:
- Trà ngon, hòa thượng.

Hòa thượng Giác Phương nói:

- Ngon hả? Tui uống lợt lợt à, pha ly đậm cho sư uống.
- Trà xanh ngon hơn mấy loại tẩm hương liệu.
- Mà thấy nó làm cũng... cầu thả lắm... không có nghiêm chỉnh.
- Bạch hòa thượng lên ở trên cao nguyên này lâu chưa?
- Coi như ở đây là lâu nhất đó. Hồi đó ở đoàn, rồi ở đây năm 72, được có sáu tháng à. Hồi đó sáu tháng đổi một lần. Rồi đổi về Hòn Quy, ở một năm...
- Tịnh xá nào, hòa thượng?
- Ngọc Quy, bây giờ sư Hành lấy tên tịnh xá cất lại ở xã khác đó.
- Dạ.



Cốc HT. Giác Phương ở Tịnh xá Ngọc Quang – Buôn Ma Thuột
Cốc xưa, nhưng mái lợp ngói. Hình chụp tháng 6/2017.

Lúc đó có một người đeo ba-lô, đi giày, tóc cắt ngắn đến cốc chào sư ông. Người đó nói nhỏ, nên hòa thượng Giác Phương ngó ra hỏi: “Hả?”. Người đó đáp lớn hơn: “Dạ con, bé Na.”. Hòa thượng thốt lên: “Trời đất ơi! Mà đi một mình hả Na? Nó làm giống con trai quá!”, rồi nói chuyện với cô ấy một lát. Cô làm trong Thành phố Hồ Chí Minh, đi công tác lên đây, xong việc ghé qua thăm tịnh xá. Thấy hòa thượng đang có khách nên cô chỉ thưa chào vài câu rồi xin ra ngoài ghé đá ngồi chơi. Tôi trở lại chuyện đang tìm hiểu:

- Vậy hồi đó hòa thượng là lớp đệ tử cuối của Thầy An?
- Lớp cuối, có bốn vị, giờ còn có mình tui. Hờ, hờ...
- Dạ, ba vị kia rớt.

Hòa thượng Phương chậm rãi nhận xét, như đang nói với chính mình:

- Bốn nư mà đậu có một trái.

Rồi lại bật cười, tôi đáp:

- Dạ.

– Nếu mà trễ một năm nữa thì đâu gặp đức Thầy. Nhờ đi sớm một năm nên gặp đức Thầy.

– Hồi đó hòa thượng mến hạnh khát sĩ nên qua đây?

– À... đúng rồi, mình thích tu à, không thích làm gì hết! Ở đời, mình suy nghĩ cũng chẳng có ý nghĩa gì. Mình có giỏi giần lăm thì cũng chỉ cầu danh được danh, cầu lợi được lợi, rồi cuối đời nhắm mắt hết hơi chớ được gì đâu!

– Mô Phật.

– Bất quá cũng như con ngựa giỏi chạy quanh gốc cây! Nên mình nghĩ vô chùa ở. Mình nghĩ làm ông thầy cho xứng đáng, tu rồi làm công quả, già chết trong chùa, miễn đừng ra đời là được.

– Mô Phật.

Tâm đức đó chân chánh, rất đáng trân trọng. Người như thế mới xuất thế tục gia và ở chùa lâu dài được. Ngày nay có mấy người phát tâm được vậy? Thương thay cho nhân thế quá mê đời! Hòa thượng Giác Phương kể tiếp:

– Vô chùa rồi có làm gì sai quấy đâu, quý thầy cũng cho theo trình tự mà lên, Sa-di rồi Tỳ-kheo. Thọ Tỳ-kheo bên chùa rồi chớ.

– Dạ.

– Rồi qua bên này Khất Sĩ phải xả y làm lại. Tập sự lại một năm mới được đắp y.

– Một năm?

– Một năm. Có một thời gian đến ba năm luôn.

– Thời ngài Phải hủ hòa thượng?

– Ờ. Mình qua đây sau Tụ tứ, đầu tháng 8. Thầy nói thôi ông Tỳ-kheo rồi, để sáu tháng cho đắp y Sa-di. Nhưng đến lễ Tổ, Thầy cho mà có sư không chịu, nên để đến một năm theo như các tập sự khác.

– Dạ.

– Tới đâu thì tới chớ mình nguyện làm công quả mà, một năm hay sáu tháng thì cũng vậy à. Ở trong chùa tu được là mừng.

– Mô Phật.

– Hồi ở bên chùa thấy bận rộn hơn, cúng kiếng, làm đám làm đồ nhiều quá. Còn Khất Sĩ thấy đắp y mang bát khất thực, ăn rồi tu, mình nghĩ có thời gian tu hơn.

– Dạ.

– Khi mình qua là lúc giáo hội đang phát triển, nên mình phát tâm làm công quả. Hồi đó mình ở nhà quê mà, làm gì cũng được hết. Mình làm suốt, ngoài giờ đi khất thực. Nên ở đâu là Phật tử cũng mừng. Còn quý sư đi khất thực rồi tu không, nhưng cũng đâu có tu hết thời gian được, cũng khó sống đó. Phật tử không biết tình hình tu như thế nào chớ thấy để bề bọn họ cũng buồn.

– Dạ.

– Hồi đó Phật tử cũng tinh tấn lắm. Ông nào làm gì làm chớ không bao giờ họ dám nói.

– Dạ.

– Đồi trú xứ được có mấy chỗ rồi tới Giải phóng. Giải phóng tới giờ 42 năm, đi các chỗ cũng... à... tám năm, còn lại đều ở đây. Ở đây từ lúc mấy đứa mới lọt lòng ra, bây giờ bọn nó có cháu nội cháu ngoại rồi!

Cả hai người bật cười. Lúc đó có tiếng chuông hiệu lệnh của đạo tràng an cư, biết đến lúc chư Tăng Ngọc Quang phải lên giảng đường học kinh nên tôi hỏi:

– Bạch hòa thượng có phải lên giảng đường không?

Hòa thượng Phương đáp:

– Lên. Đại đức còn ở đây không?

– Con đến đây lần này là để gặp hòa thượng mà, gặp xong con mới đi.

– Vậy thì tui khỏi lên cũng được.

Hòa thượng Giác Phương mang quyển kinh bước ra gọi đại đức Giác Chính lại, đưa cho sư và bảo mình ở dưới cốc có việc. Khi hòa thượng quay vào ngồi xuống rồi, tôi hỏi:

– Bạch hòa thượng ở đây ba mươi mấy năm thấy Phật giáo Khất Sĩ ở cao nguyên này như thế nào?

Hòa thượng Giác Phương đáp:

– Nói chung thấy Phật giáo... Khất Sĩ ở đây cũng phát triển đều đều. Hồi trước Giải phóng bên Bắc tông cũng đông như mình, không có hơn. Sau Giải phóng họ còn có bốn vị, còn mình có gần ba chục. Hồi đó Buôn Ma Thuột có sáu tịnh xá: Ngọc Quang, Ngọc Nguyên, Lộc Uyển, Ngọc Thanh, Ngọc Thành, với Ngọc Ban; bây giờ có hơn chục cái. Sáu tịnh xá đổ đồng mỗi cái có bốn, năm vị. Sau Giải phóng, Đoàn III kéo bốn năm chục Tăng, Ni lên đây làm đồn điền. Sau khổ quá nên chuồn lẩn, chuồn lẩn, chỉ còn lại mấy vị.

Nói tới đó thì đại đức Giác Phổ quản chúng đến, hòa thượng bảo sư hướng dẫn chúng, còn hòa thượng nghỉ bữa nay. Huynh đệ khác đoàn nhưng thường sinh hoạt chung ở Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh và sau này là ở Pháp viện Minh Đăng Quang, nên gặp nhau đều vui vẻ hỏi thăm. Sư nói cho hòa thượng biết tác phẩm *Trung Giang Ký Sự* tôi đang làm. Hòa thượng Giác Phương nghe vậy liền nhắc đến sư Giác Chỉ có nhiều tác phẩm sáng tạo, đáng khen... Khi đại đức Giác Phổ đi lên giảng đường rồi, hòa thượng nói tiếp:

– Tui khuyên sư Giác Chỉ có gì tới đây, tui nói cho những ý chính, rồi các sư dùng văn chương gì đó mở rộng ra. Tại sao Tổ nói: Ba đời chư Phật đều là khất sĩ? Mình phải viết cho đúng kéo người ta coi thường. Tui nói sư nên kết hợp với sư Giác Nhưông mà làm.

– Dạ.



Tịnh xá Ngọc Quang – BMT, hình chụp tháng 11/ 2011.
Nhà tịnh xá, bát giác, tường xây, mái đúc và lợp ngói, đậm đà chất tôn giáo.

Im lặng một lát, hòa thượng Giác Phương chuyển đề tài:

– Cho nên bên chùa họ ít nghiên cứu tới thời Phật lắm. Tại sao đức Phật chọn hạnh khát sĩ? Sư có nghĩ tới chưa?

Chưa rõ ý người hỏi, nên tôi đáp tạm:

– Thì mình cũng căn cứ theo bộ *Chơn Lý* của Tổ mà học hiểu...

Hòa thượng ngắt lời:

– Tổ nói ngắn quá mà, đâu có nói hết được đâu.

Hòa thượng có ý riêng của mình, nên tôi thỉnh:

– Thỉnh hòa thượng nói đi.

Bấy giờ hòa thượng Giác Phương bắt đầu nói, nói chậm rãi theo cách một ông già, rồi càng nói càng hăng như một giảng sư nòi, và không ngờ ngài nói thành một bài pháp luận. Thì ra lâu nay thấy ông cụ bình dân quá, nên tôi không ngờ. Hòa thượng Giác Phương nói:

– Bởi vì, nói chung đạo Phật, mục đích đức Phật ra đời, theo như *Kinh Pháp Hoa* nói, nhưng mà nói vậy cũng không hiểu. Tóm lại, từ hồi chưa có trời đất, có một cái mà không thể nói ra lời được. Chẳng hạn như Tổ nào nói bài kệ bốn câu:

Hữu vật tiên thiên địa
Vô hình, bốn tịch liêu
Năng vi vạn vật chủ
Bất trục tứ thời tiêu.

(Có vật trước trời đất
Vô hình, vốn lặng yên
Hay làm chủ muôn vật
Chẳng tàn theo bốn mùa.)

– Ngài Huyền Trang, hòa thượng. Ngài sáng lập ra Duy Thức tông – Trung Quốc.

– À, Tổ Huyền Trang. Vậy đó, có vật trước trời đất, nó không có hình tướng gì hết, nó yên lặng, mà nó làm chủ được vạn vật, không theo bốn mùa mà héo tàn. Thì đức Phật chỉ cho chúng sanh, trời, người trở về đó. Chỗ đó có đủ hết, tuy không thấy gì mà cái gì cũng từ đó ra. Dù lớn như quả địa cầu hay nhỏ

như mây bụi cũng từ đó mà ra. Thế giới có lớn cỡ nào cũng ở trong đó. So với cái đó thì hư không giống như một hòn bọt trong biển cả!

Đức Phật đã về tới cái đó rồi mới lập giáo pháp, ba tạng kinh điển, bát ngát như rừng sâu biển thẳm, không biết ngõ mà mò! Nhưng mà chung quy cũng về đó. Từ phương tiện thấp tới phương tiện cao, theo pháp số thì có tám vạn bốn ngàn pháp môn tu. Tuy nhiều đường vậy mà chỉ có một chỗ về duy nhất.

Vậy mà bây giờ Bắc tông thì chê Nam tông là tiểu thừa, Nam tông thì chê Bắc tông là kinh đại thừa không phải lời Phật nói, đó là của Bà-la-môn. Bà-la-môn khác hẳn chỗ đâu phải kinh Phật. Mặc dù mình chưa coi (4 *Veda*) chứ bốn quyển đó làm sao giống kinh Phật được?

Đành rằng đệ tử Phật thì hàng giáo sĩ Bà-la-môn là nhiều nhất. Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, ba anh em ông Ca-diếp, nhóm Da-sá 50 người, rồi 500 thanh niên trí thức của giáo sĩ Bà-la-môn... tóm lại là nhiều nhất. Thời đó giáo sĩ Bà-la-môn là đứng nhất trong 94 tôn giáo, văn hóa, uy tín... họ đều nhất. Đành rằng tạng Ni-ka-ya chuẩn hơn tạng A-hàm Bắc tông, bởi vì họ không dám sửa gì hết. Nhưng khi dịch Ni-ka-ya ra tiếng Việt, hòa thượng Minh Châu linh động bỏ bớt những chỗ bị trùng lặp, năm lần, bảy lần, chớ không có bỏ lời Phật dạy. Xưa các ngài Huyền Trang, Cưu-ma-la-thập cũng linh động dịch thôi. Sao dám phủ nhận, nói kinh Bắc tông không phải lời Phật dạy?

Nếu không học kinh Bắc tông thì chưa hiểu đạo Phật được, chưa đến cùng cội nguồn được. Bên Nam tông đơn giản, một là một, hai là hai; còn bên Bắc tông lại có chẳng phải một, chẳng phải hai, rắc rối! Nhưng đó là mượn ngôn từ thế gian để diễn ý. Bên Nam tông không có mấy câu: Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan, Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết... Nam tông cũng không có bộ *Bát-nhã*, không có bài *Bát-nhã Tâm Kinh*. Đức Phật nói pháp rất nhiều, nhưng không có bài *Bát-nhã Tâm Kinh* sẽ không sáng được giáo lý Đại thừa, không đến nơi đến chốn rất ráo. Mình thấy hệ thống sắp đặt vô cùng hay ho. Còn bộ *Kinh Thủ-lăng-nghiêm*, nói nhân sinh quan vũ trụ quan, mà họ chê thì không còn bộ kinh nào hơn nữa! Ai nghiên cứu bộ đó, tu bộ đó, là đến nơi đến chốn.

Tóm lại, hồi chưa có trời đất đã có cái đó, không biết ai sanh ra, từ hồi nào, mà sao có đầy đủ vậy! Bây giờ muốn cho chúng sanh về nguồn, khi mà đã có cái đó sanh ra thế giới vạn loài chúng sanh. Chúng sanh là do ngôn ngữ thế gian đặt ra, từ không có tên đặt ra tên. Rồi bây giờ bên trong có sáu căn bên ngoài có sáu trần, thì mắt tiếp xúc với sắc trần, tai tiếp xúc với thanh trần, mũi tiếp xúc với hương trần, lưỡi tiếp xúc với vị trần, thân tiếp xúc với xúc trần, còn ý thì phan duyên ra năm trần kia. Bây giờ chạy theo con đường đó là mở mang theo thế gian. Mà mở mang theo thế gian là mở rộng cõi Ta-bà, hể hể... để mà chịu sự sanh tử luân hồi, quanh quẩn ở trong đó! Bây giờ muốn gỡ cho chúng sanh hiểu biết được là do mình mê, từ trong đó, cũng như ngủ giấc mộng đó mà.

Trong cuộc đại mộng mơ thấy nhà cửa, thế giới, bà con, họ hàng, thân bằng quyến thuộc, rồi tài sản kia nọ, khi được khi thua, khi mất khi còn, thế kia

thể nọ... Thật ra thể giới này là một cuộc đại mộng! Mộng không phải là không có, nhưng nó có mà mộng, nên không có cái gì là có bản thể chắc chắn không di dịch. Nó di dịch từng sát-na, không bền vững.

Trong kinh có nhiều bài gọi là bài học ngàn vàng. *(Hòa thượng kể lại bài Kinh Tứ Châu, nói về vua Đảnh Sanh tham lam, một tiền thân của đức Phật...)* Ý bài kinh này nói gì? Nó nói thế gian vô thường, của hữu lậu rất vô thường, làm ra thì khó, mất thì rất dễ. Những chúng sanh ở thế gian này lòng dục rất thanh hành, không có khả năng làm chủ được. Nó sai sử mình cả trăm ngàn kiếp, mà khi đầu thai chuyển kiếp thì trong chớp nhoáng mất hết, làm lại từ đầu! Thật là đã tràng se cát biển Đông, mà ít ai để ý!

Nếu làm thiện thì còn được làm người, nếu làm ác thì xuống ba đường ác. Cứ trôi lên hụp xuống mãi không trở về được bờ xứ của mình, tất cả chỉ vì cái ngã. Kinh Ni-ka-ya hay kinh A-hàm lúc nào cũng đề cập đến cái ngã, nguyên nhân nào sanh ra cái gì, cái gì, đề cập bao nhiêu đó, mà dễ dãi gì phá được. Chẳng những người đời, mà ngay người tu, không phải người tu dở, kể cả những bậc danh tiếng, đã bỏ chưa? Càng đi tu nó càng leo thang nữa! Ông tập sự cái ngã nhỏ, lên Sa-di cái ngã lớn hơn, lên Tỳ-kheo cái ngã lớn hơn, lên thượng tọa cái ngã lớn hơn, đến ông hòa thượng cái ngã lại lớn hơn!

Cho nên nội việc đức Phật làm chớ chưa nói đến kinh điển Phật dạy. Trong khi thế gian sanh ra ai cũng mình trần tay không, nhưng đến lớn lên lại lấy mọi thứ làm của mình! Người nào có tài, có đức lại mong làm quan, làm vua, làm lãnh tụ quốc gia, của cải mình đầy đủ nhất. Ông nào lên cũng mong bao nhiêu đầy thôi chớ có gì đâu! Ông này triệt hạ ông kia để mình lên, lên được một thời gian lại bị ông khác triệt hạ, cứ vậy, có bao nhiêu đó mà chết nhiều người dân vô tội, chết không biết bao nhiêu mà kể. Của cải là của trời đất vũ trụ chớ của riêng ai mà giành! Đau khổ đến mức độ đó. À...à... vô minh!

Bao nhiêu sinh linh đổi lấy cái ghế của họ. Rồi họ lên họ làm được cái gì? Lấy tài nguyên của vũ trụ đem chế những thứ vũ khí giết người, giết hàng loạt. Cái đấy đã tiêu thụ tài nguyên của vũ trụ quá nhiều mà không nuôi được con người nào hết. Vậy làm sao đây?

Còn đức Phật, sanh ra, lớn lên, ở trong chỗ đầy đủ tiện nghi nhất mà con người hằng mơ ước, nhưng ngài không hài lòng ở chỗ đó. Ngài đem cái thân 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp đổi lấy thân sa-môn khát sĩ, ít ai nghĩ tới chuyện đó, chỉ có Phật làm! Như các ông vua thời phong kiến, nói đem gia tài sự nghiệp đổi lấy bình bát ca-sa có ai dám đổi? Một cái nhà nhỏ nhỏ xộc xệch mà cũng tiếc, không bỏ được. Trong kinh kể... *(Hòa thượng kể lại hai chuyện thời Phật, có người tiếc cây cuốc cùn của kiếp nông dân làm thuê, đã đi tu rồi còn quay về nhà mấy lần, cuối cùng ông đứng quay lưng lại bờ sông Hằng mà ném cuốc xuống sông để khỏi phải đi tìm nó nữa! Lại có người tiếc chiếc áo rách của kiếp ăn mày, đã đi tu rồi còn quay về nhà mấy lần mặc lại áo đó, cuối cùng người ấy đứng mắng chiếc áo!...)*

Lúc đó có một sa-di đến báo có Ủy ban Mặt trận đến thăm, hòa thượng Giác Phương bảo sư đó xuống thỉnh thượng tọa Giác Tiến hoặc đại đức Giác Phổ tiếp Ủy ban, rồi ngài tiếp tục thuyết bài pháp của mình:

– Cho nên lòng tham của con người nặng tới cỡ đó! Mà đó là cái khổ chớ. Đã xuống tới tột cùng của xã hội loài người mà còn không bỏ được, huống gì giàu sang làm sao bỏ được!

Thái tử bỏ thí hết mà xuất gia làm khất sĩ. *Kinh Kim Cang* nói Bỏ-tát bỏ thí cúng dường là bỏ thí ba nghiệp sáu căn của mình. Bỏ thí sạch đi thì thấy được bản tâm của mình. Mà bỏ thí chưa sạch thì anh có tu gì đi nữa cũng là phước hữu lậu thế gian. Cho nên ba đời chư Phật đều chọn hạnh khất sĩ là như thế.

Làm ông vua, như nầy kẻ, đi chinh phục các nước, gây nạn chiến tranh chết chóc, chiếm hết tất cả về cho mình. Hỡi Hit-le cũng vậy, Mông Cổ cũng vậy... Nói chung anh nào cũng muốn thôn tính hết, không chừa quốc gia nào, rồi cuối cùng hưởng được cái gì? Tuổi thọ rất dài như ông... gì ở cõi Phạm thiên...

Tôi nhắc:

– Đại Phạm thiên vương.

– Ồ. Bên Bà-la-môn thờ vị đó là Thượng đế. Đức Phật tu nhiều đời kiếp để chứng đạo, đem đạo giáo hóa cho chúng sanh. Có kiếp làm vua muốn đòi một bài pháp, mà pháp sư yêu cầu phải lột da làm giấy, lấy máu làm mực, chẻ xương làm bút, rồi ta mới nói cho! Vậy mà ngài vẫn đòi. Lại có kiếp cũng làm vua, cầu pháp, mà pháp sư ra giá phải khoét ngàn lỗ trên thân, đổ dầu, bỏ tim vào đốt để cúng dường pháp sư rồi mới nói cho nghe! Lại có một kiếp nữa cũng làm vua, cầu pháp, pháp sư ra điều kiện có gan dạn đóng ngàn cây đinh vào thân thì pháp sư mới nói cho nghe! Lại có kiếp làm vua cầu pháp, mà pháp sư nói phải đem thân làm tòa ngồi cho ta thì ta mới nói pháp cho nghe!... Còn nhiều đời như vậy nữa, mà khi thành đạo rồi, đức Phật lại nghĩ pháp ta chứng được chúng sanh trong tam giới khó tin nổi, khó hiểu nổi, nên muốn nhập Niết-bàn!

Bấy giờ vị vua trời Đại Phạm đó liền xuất hiện, từ cõi trời Phạm xuống nhanh như người lực sĩ co duỗi cánh tay, đến quỳ gối chấp tay thưa thỉnh đức Phật ở lại thế gian độ sanh, đừng nhập Niết-bàn, bởi chúng sanh trong tam giới đang sống trong đêm trường tăm tối! Ông thưa lần thứ nhất đức Phật làm thỉnh, thưa lần thứ hai đức Phật làm thỉnh, thưa lần thứ ba đức Phật cũng chưa nhận lời. Lúc đó vị vua trời liền kể lại những kiếp đức Phật đã hy sinh để cầu pháp, khi đó đức Phật mới nhận lời.

Cái đó, là cái phương pháp đức Phật độ sanh, chứ không phải thiệt là đức Phật muốn nhập Niết-bàn. Ngài sanh ở Ấn Độ, trước đó đã có 94 thứ đạo, mà Bà-la-môn chiếm đa số, còn 93 đạo kia không bằng. Họ có uy thế, được nhà vua ủng hộ hoàn toàn, tự xưng là giáo sĩ Bà-la-môn từ miệng Phạm thiên sanh, còn dòng Sát-đế-lợi sanh ở bả vai, Vệ-xá sanh ở đầu gối, Thủ-đà-la sanh ở lòng bàn chân. Họ xưng họ sanh ở trên hết nên lãnh đạo, còn hàng vua chúa sanh ở bả vai

thì gánh việc nước việc dân, hạng sanh ở đâu gởi thì phải làm kinh tế cho quốc gia, và hạng sanh trong lòng bàn chân thì phải làm nô lệ cho hai giai cấp trên! Nếu vị Phạm thiên đó mà không xuống thỉnh ngài ở lại độ sanh, thì để dầu gì độ được giáo sĩ Bà-la-môn? Họ sẽ coi đạo Phật ra gì? Chính ông Thượng đế của họ đang thờ đến thỉnh đức Phật, cái đó tuyệt vời!

Một già một trẻ bật cười khoái trá, hòa thượng Giác Phương nói tiếp:

– Chưa ai nghĩ tới việc đó! Cái gì cũng phải từ thấp lên cao, tự nhiên thôi, mà tại sao khi mới thành đạo đức Phật lại nói bộ *Hoa Nghiêm* trước? Mà bộ *Hoa Nghiêm* nói thì trời, người như đui như điếc, huống gì các giáo sĩ Bà-la-môn biết được cái gì! À, cái hành đạo của đức Phật tuyệt vời ở chỗ đó.

Chính ông tạo thiên lập địa của giáo sĩ Bà-la-môn lại xuống thỉnh đức Phật ở lại độ sanh. Giáo sĩ Bà-la-môn chỉ có bốn kinh Vệ-đà, so với kinh Phật thì không xứng đáng gì hết. Đức Phật nói *Kinh Hoa Nghiêm*, họ như đui như điếc, chỉ có hàng Bồ-tát trong mười phương đến dự mới nghe được. Có vậy mới độ được mấy ông giáo chủ Ca-diếp-ba, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... với bao nhiêu giáo sĩ Bà-la-môn. Nếu không có hai cái đó thì để gì độ được một người chớ nói gì nhiều. Thật tuyệt vời!

Xong cái đây rồi, từ dưới lên, nói *Kinh A-hàm* trước, Phương đẳng, rồi... *Bát-nhã*, *Pháp Hoa Niết-bàn*. Kinh Đại thừa mượn mây mượn gió mượn gì gì đó nói chỉ để chúng ta ngộ được bản tâm của mình thôi. Còn kinh Ni-ka-ya, đức Phật nói như xây cái nhà cao tầng, kinh đó như cái móng vững chắc, công thức nhất định, nhà nào y nhà nấy, còn lên nữa thì biến chuyển làm sao tùy ý. Nên kinh Ni-ka-ya là căn bản, mà Bắc tông chê là Tiểu thừa, nhưng chính họ chưa làm được, chứ đừng nói đến Đại thừa, đâu dễ!

Tu được căn bản như bộ Ni-ka-ya là quý rồi. Nguyên Thủy được gọi là Bảo thủ, mà bảo thủ vậy là đúng, nhưng lại chê Bắc tông không phải do Phật thuyết là sai lầm, là cái lỗi lớn. Cái mình chưa biết mà dám phủ nhận! Còn Đại thừa xưng vậy mà Tiểu thừa làm chưa xong. **Cho nên tội lỗi nhất là bài bác nhau, không lo tu.**

Kinh Thiên Chúa giáo kia, nói sự tích ông A-đam. (*Hòa thượng kể chuyện A-đam và E-va ăn trái Tường tri thiện ác, bị Chúa đuổi ra khỏi vườn Địa Đàng...*) Câu chuyện đó Chúa muốn nói cái gì? Bây giờ hỏi trái Cấm là trái gì? Đó là trái Tường tri thiện ác, phải quấy, khen chê, tốt xấu, do tâm phân biệt mà ra. Còn trái Hằng sống, trái quý nhất trong vườn Địa Đàng, là trái gì? Đức Phật nói *Kinh A-di-đà*, đại bản, tiểu bản. Phật A-di-đà là ai? Là bản tánh của chúng sanh. Bởi khởi niệm phân biệt, một niệm bất giác vô minh, mà bị đọa xuống trần gian!

Hay vô cùng! Trời, hay vô cùng! Sở dĩ có thế giới này bắt đầu từ đâu?

Còn cách hành đạo, đức Phật tuyên bố là chúng sanh trong tam giới ta đều độ hết, không bỏ người nào, chỉ có người nhất-xiên-đề là không độ được. Tại sao đức Phật nói câu đó? Trong khi có 94 tôn giáo, mà giáo lý đức Phật quá cao siêu, chỉ dùng đức tin mà tu theo lời Phật dạy rồi được kết quả, chứ đợi hiểu

rồi mới tu thì không bao giờ hiểu nổi. Chẳng hạn “Muốn giàu sang phải bỏ thí cúng dường”, chỉ mỗi chuyện đó cũng không tin chớ đừng nói cao hơn nữa. Hoặc “Muốn sống lâu thì đừng sát sanh hại vật” cũng không tin nữa. Trong khi con người thì sát sanh hại vật ăn cho bồ khỏe mà sống lâu, thậm chí ăn óc khi cho thông minh sáng suốt... Một con khỉ giá bằng cả trăm con gia súc. Hạng đó là hạng nào? Đó là hạng làm ra tiền tỷ mà không tốn mồ hôi, nên cần khôn ngoan mưu mẹo để luồn lách luật pháp mà lấy của nước của dân. Hạng đó làm sao tin lời “Đừng sát sanh hại vật”? Nghèo khổ vất vả góp từng đồng bao nhiêu cũng không đủ, bây giờ nói bỏ thí để được giàu sang thì giống như phỉnh phờ! Huống nữa là pháp giải thoát cao siêu làm sao tin được?

Cho nên việc làm của đức Phật, nhất cử nhất động đều là một bài pháp, đều là một câu khai thị, không đợi đến khi thành đạo, mà ngay từ khi chào đời! Lịch sử nói hoàng hậu Ma-da đi về quê để sanh con, đi ngang vườn Lâm-tỳ-ni dừng chân nghỉ, vào vườn đi dạo thấy cây vô ưu ra bông đẹp, hoàng hậu với tay phải vịn hoa, liền khi đó thái tử sanh ra từ hông bên phải, đi bảy bước, mỗi bước có hoa sen đỡ chân. Tới bước thứ bảy thái tử dừng chân lại, tay chỉ thiên tay chỉ địa, nói: “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn!”. Đó là khai thị, mà mấy ai nghĩ ra? Bây giờ khoa học văn minh, nói vậy người ta cười chết. Tất cả loài người sanh có một chỗ duy nhất, ai đâu sanh ở hông, nói chuyện mê tín dị đoan không à! Mà mới sanh ra lại biết đi, người ta nuôi 11, 12 tháng mới biết đi, còn đây biết đi liền, làm sao tin nổi!

Cái đó là sự khai thị, khai thị rất là rành mạch sáng sủa! Tu nội chứng đó thôi, không cần thêm gì. Trời ơi, hay vô cùng! (*Cách nói này y như hòa thượng Từ Thông nói.*) Hoàng hậu với tay hái hoa vô ưu là Phật sanh, tức là Phật tính của chúng sanh xuất hiện khi không có một niệm. Vậy Phật tính của chúng sanh chừng nào nhập Niết-bàn? Khi chúng sanh khởi một niệm là Phật tính nhập Niết-bàn. Còn sanh ở hông, thì hông là chặng giữa của từ đầu đến chân, là chỉ cho trung đạo. Trời, hay vô cùng! Cái đó có thiệt hay không có thiệt không cần thiết phải suy nghĩ. Đi bảy bước, tại sao không đi sáu bước, tám bước? Còn hoa sen đỡ chân là gì? Bảy bước, *Đại Trí Độ Luận* nói không gian có bốn, thời gian có ba, cộng lại là bảy. Nhưng tôi nghĩ khai thị cái gì? Khi chưa có trời đất, khai thị chỗ bản nguyên của nó. Trời đất chưa có nói gì không gian, thời gian. Bảy bước là bảy bước đi đến đạo quả. Có người nói đức Phật Thích-ca là vị thứ bảy nên đi bảy bước. Có người hỏi lại chớ đức Phật thứ sáu đi mấy bước? Các đức Phật lúc mới ra đời đều đi bảy bước, nên có người nói đó là thông lệ của ba đời chư Phật. Tôi tạm gọi nó là một kiểu chu kỳ dịch lý. Dịch lý đây là dịch lý của tất nhiên, tự có, không ai làm ra.

Bất cứ ai đi trên lộ trình đó mà đi đúng thì đều có bông sen đỡ chân. Bông sen là tiêu biểu không nhiễm trần. Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, Bồ-tát, Như lai, đó là con đường chiều hướng đi lên, bảy bước có hoa sen đỡ chân. Hay không? Hê hê hê hê...

Nhất cử nhất động đều là khai thị, đều là mật ngữ. Khi tôi thấy ra rồi thì cách đâu một thời gian có hai câu thế này, chứng tỏ cũng có người đã thấy ra điều đó: “Cuộc đời đức Phật, từ đản sanh, đạo bốn cửa thành, xuất gia, tu khổ

hạnh, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn đều là mật ngữ khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến. Toàn bộ giáo pháp của ngài là cuộc sống của ngài, cuộc sống của ngài là toàn bộ giáo pháp của ngài, cuộc sống của ngài là một bài pháp hùng hồn sống động và sáng tạo.”. Tự nhiên tôi đọc hai câu đó rồi thì nghĩ hai câu này xác chứng cho chỗ hiểu biết của mình. Hê hê hê hê...

Ông cụ đang rất khoái chí, cái đó trong sự tu hành gọi là Pháp hỷ. Chính pháp hỷ và thiền duyệt sẽ nuôi lớn tâm hồn người tu, đưa họ bay cao khỏi cõi trần lao khổ nhọc này. Suốt cả tiếng hầu như tôi chỉ dạ dạ cho ông cụ nói. Tôi hiểu không phải dễ mà nguồn pháp tuôn trào, cũng phải đủ duyên, phải gặp đúng đối tượng nghe... Nếu không hợp duyên, một câu còn nói không ra. Bây giờ hòa thượng Giác Phương tiếp tục, và cao tiếng:

– Tôi tin mới dám nói chứ không cũng không dám mở miệng! Mình là hàng hậu học, là hạng thất học, mà nói những chuyện đó là không nên, không có kinh điển để làm chứng. Mà chừng tự nhiên ở đâu có h...a...i câu đó, nó giúp tin tưởng là mình hiểu đúng. Trời đất ơi, hay! Hay vô cùng!

Cho nên ba đời chư Phật đều chọn hạnh khát sĩ. Đức Phật bỏ ngôi đi tu, Việt Nam mình có vua Trần Nhân Tông cũng bỏ ngôi đi tu. Cái câu “Bỏ tất cả, được tất cả” ai cũng nói mà không biết. Chỉ có người tu đệ tử Phật mới bỏ thôi. Bên ngoài cũng bỏ, bên trong cũng bỏ, bỏ đến không còn gì để bỏ, thì xong.

Cho nên mình học Phật rồi thấy các pháp thế gian pháp nào cũng khai thị cho mình hết! Mà học *Kim Cang* rồi mới thấy á! Tụng kinh cho thuộc lòng, cứ nguyện tụng ba niên, tâm theo dõi từng câu từng lời, nó mới sáng ra được.

Tôi hỏi:

– Hòa thượng tụng âm hay tụng nghĩa?

Hòa thượng đáp:

– Tụng âm.

– Hòa thượng biết chữ Hán?

– Không biết. Chữ phiên âm đó. Tụng hết, nó sẽ sáng. Tại sao nó sáng? Tại cái A-lại-da thức của mình mờ mờ, mình trông xuống rồi đúng thời gian nó đơm bông kết trái. Mình không tụng sẽ không bao giờ biết, cũng như giống không gieo xuống đất thì không bao giờ đơm bông kết trái được.

– Dạ.

– Có nhiều người nói Phật đâu có dốt kinh mà tụng kinh trước Phật cho Phật nghe! Mình cứ đọc, không biết gì hết, cứ “Nhu thị ngã văn...” đọc tới.

– Hòa thượng tụng lâu chưa?

– Như tôi nói đó, suốt cuộc đời, đến khi yếu hết làm nổi mới thôi. Kỳ Giải phóng rồi đó, chỗ tịnh xá của ông Giác Trong ở Vạn Giã, chỉ có hai ông mà một ông về đời mất. Còn mình sư Trong, còn trẻ mới hai mấy tuổi, ông xin giáo hội cho tui về. Tui về ở đó đâu có chuyện gì làm, chỉ lau quét chánh điện rồi nấu ăn thôi. Rồi tui ở không đâu có làm gì. Ở trên này thì trời mờ sáng tui đã

ra rầy rồi, đến hết thấy ngộ làm tui mới vô. Nhưng mà về dưới không có chuyện làm, nên có thời giờ tui tụng *Kinh Địa Tạng*, *Kinh Kim Cang*. Tụng *Kinh Kim Cang* đến thuộc lòng luôn mà. Giờ bỏ rồi nó quên, cái quyển cũ đó, mình đi mãi này đây mai đó nó mất hồi nào không hiểu. Chứ còn quyển cũ thì ôn lại nhanh hơn. Mình đọc cái quyển khác, vị trí câu khác, rồi giống như mình mới học, khó thuộc. Hồi mình học thuộc lòng, vị trí câu chỗ nào trong quyển cũ mình nhớ dễ, bây giờ lỡ quên đi, nếu còn quyển cũ mình học lại nhanh hơn.

– Dạ.

– Cho nên *Kinh Kim Cang* dụng ý là phá tướng. Danh ngôn tướng trạng của thế gian đều phá hết. Phá tướng mà bắt hoại giả danh. Chỉ phá cái chấp trước mê lầm thôi, chứ không có phá từ ngữ thế gian. Từ ngữ thế gian là phải vậy, của từng quốc độ. Bây giờ cái gì chuẩn đâu? Ví dụ cái muống ăn, người Nam kêu cái muống, người Trung kêu cái xỉ, người Bắc kêu cái thìa... Chỉ có một cái mà nhiều tên, do đó mà cãi nhau chớ không có gì. Còn cái cuốc, ở Phú Yên kêu cái cuốc, vô Phan Rang họ kêu cái leng, để leng bờ. Còn cái rìu để chặt cây, vô Khánh Hòa, Phan Thiết họ kêu cái dò. Còn cái xà-beng nhỏ đỉnh, ở Phan Rang kêu là cái ní...

Cả hai người bật cười. Hòa thượng Giác Phương nói tiếp:

– Vậy cái nào đúng, cái ní đúng hay cái xà-beng đúng? Cái thìa đúng hay cái xỉ đúng? Cũng chẳng cái nào đúng, cũng chẳng cái nào sai. Chẳng qua tạm dùng, có thể kêu chung là quy ước pháp của thế gian. Quy ước, là thống nhất như vậy để khỏi lộn xộn. Chấp vào nó là sai lầm.

Cho nên *Kim Cang* phá tướng mà bắt hoại giả danh. Hay vô cùng, mà mình biết cho mình thôi, chớ không có ngôn ngữ diễn tả, không viết mạch lạc thành văn được. Mình không biết viết, viết khó lắm! Hồi mới Giải phóng, bức xúc quá, không biết rồi chư thiên trợ lực hay sao, viết được ba, à... hai bài. Sở dĩ viết được là do mùa an cư mấy năm 71, 72, 73, 74, Phật tử về cúng dường mùa an cư, chư Tăng ít, nên giáo đoàn phân công thuyết pháp, không biết thì bắt tập thuyết cho quen. Nhờ bắt buộc mà mình phải soạn, soạn trong đầu đó.

Cả hai lại bật cười, hòa thượng tâm sự tiếp:

– Mà nói giới hạn chừng ba chục phút thôi chớ không có được lâu. Nói lâu Tăng chúng ngồi đấy chịu sao nổi? À, thì tui cũng soạn ra, làm sao cho có hệ thống một chút, để sau này mình cũng lấy đó làm căn bản. Rồi sau an cư, về rồi mình nhớ lại, kết nhiều đoạn lại thành một bài. Làm được hai bài, mỗi bài đọc nhanh thì một tiếng đồng hồ, nói chuyện thì cũng được một tiếng rưỡi. Hồi đó mình tránh những danh từ chuyên môn của Phật giáo, mục đích mình nói cho mấy người chưa tin, họ chống đối đó mà. Họ coi đạo Phật không ra gì, họ nói: **“Mỹ đánh được, Pháp đánh được, còn có hai đồng rác chưa hót!”**.

Lần đầu nghe câu này, *Trung Giang Ký Sự* sẽ ghi nhận, và theo bài ký sự 51 nó sẽ đi vào lịch sử. Nhưng “hai đồng rác” là gì? Hòa thượng vẫn tâm sự:

– Trời ơi mình thấy Phật pháp đen tối mù mịt, trước mặt mình không còn đường đi. Bức xúc sao, đối cảnh sanh tâm mình viết được hai bài đó!

– Dạ.

– Mà nó mạch lạc. Sau này mình nghĩ: “Ừa, sao mình viết được?”. Không có khả năng viết văn!

– Dạ.

– Mình học trường xưa mà, được bao nhiêu đâu, có lớp năm, lớp nhứt trở xuống chớ không có nữa. Ít người học hết cấp II chớ nói gì cấp III. Hai, ba năm trong tỉnh mới có một ông tú tài! (*Tỉnh Phú Yên.*)

– Dạ.

– Còn bây giờ, trong một gia đình, mấy ông tú tài, mấy ông cử nhân, rồi tiến sĩ nữa. Trừ tiến sĩ có gia đình không có, chớ cử nhân với cấp III tú tài nhà nào cũng có. Hồi xưa đâu có được vậy. (*Thời Pháp cai trị Việt Nam.*)

– Dạ.

– Bây giờ nè, có nơi ba xã mới có một trường cấp III. Đi học phải đi mười mấy cây số mới đến trường. Có đưa đi học hơn hai chục cây số...



Phật tử Tịnh xá Ngọc Quang, trong một buổi cúng trai Tăng đầu năm 2012.

Tôi hỏi hòa thượng:

– Bạch hòa thượng, Ngọc Quang bây giờ mỗi ngày sinh hoạt như vậy sao?

Ngài nói:

– Mùa an cư, ngày thường chỉ có tu thiền hai thời sớm, chiều thôi.

– Còn Phật tử về niệm Phật ngày nào?

– Phật tử tu niệm Phật vào hai buổi chiều thứ Ba và thứ Bảy, cúng hội tháng bốn ngày, bốn ngày Chủ nhật thì thọ Bát quan trai, tối thứ Tư hàng tuần dạy giáo lý. Chỉ khi sư Phở về mới nhiều vậy, còn trước chỉ có bốn ngày cúng hội và hai ngày tu Bát quan trai thôi.

– Phật tử về đông không, hòa thượng?

– Hồi trước thì trên dưới 100, giờ nhiều chùa có thầy về ở, chia ra bớt, nên còn bốn, năm chục à.

– Dạ, 5 năm trước đi trên này con biết, có nhiều chùa còn do Gia đình Phật tử quản lý, sau mới có nhiều Tăng, Ni ở Đồng Nai, ở Bà Rịa Vũng Tàu lên đây tiếp nhận...

Sau hai tiếng gặp tôi, hòa thượng Giác Phương bảo để ngài tiếp khách, bé Na còn đợi ngoài kia. Tôi cảm tạ hòa thượng và xin phép đi qua Ngọc Thạnh. Hôm ấy thay vì thuyết pháp hướng dẫn chư Tăng Ngọc Quang, hòa thượng đã thuyết riêng cho tôi nghe, khi biết tôi cần. Ngài đã đem cái quý nhất của mình ra chia sẻ không tiếc, tôi ghi lại hết vào bài ký sự, mời mọi người cùng xem!

Trước đó, bao nhiêu lần gặp hòa thượng Giác Phương tôi chỉ thưa chào rồi thôi, đến hôm ấy mới là lần đầu tiên tiếp xúc lâu. Tôi không ngờ ông cụ biết thuyết pháp và thuyết đặc sắc như thế, còn hơn hòa thượng Giác Tăng. Quý ngài chính là điển hình cho xu hướng Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo, một chỗ chấp. Bởi đạo vốn không có Bắc, Nam thì lấy cái gì tổng hợp? Mà khoảng hai năm sau khi gặp quý hòa thượng Đoàn III, có một chú thanh niên trí thức kia đến Tịnh xá Ngọc Đức và có hỏi tôi một câu: “Sư cho con hỏi, kinh Đại thừa và kinh Tiểu thừa có khác nhau không?”, tôi chột đáp: **“Hai kinh đó không khác nhau. Cái kinh thật ở trong tâm chú đó!”**. Hôm ấy đột nhiên buột miệng nói ra một đạo lý rất đáng kinh, nghĩ chú đó ắt cũng có duyên đặc biệt.

Nhân tiện bàn sâu hơn về chỗ ngộ của hòa thượng Giác Phương. Đã nói “Cũng chẳng cái nào đúng, cũng chẳng cái nào sai.”, thì mở rộng ra, xin hỏi một câu: “Đại thừa đúng hay Tiểu thừa đúng?”. Phật đã dạy: Ngay “Đại thừa” cũng không có thật nghĩa, thì ở đâu ra cái đúng với cái không đúng? Rồi chính hòa thượng cũng tỏ ngộ: Tất cả chỉ là quy ước pháp, thì còn ghi nhớ lời lẽ của *Ni-ka-ya*, *A-hàm*, *Bát-nhã*, *Hoa Nghiêm*... làm chi nữa! Quên hết đi, ném đạo vị đi, bay lên đi, lẩn quẩn với đóng chữ nghĩa làm chi nữa! Đúng không, các ngài?



HT. Giác Phương, ngồi nhìn ra, đầu phía bên phải.
Cúng trai Tăng tại TX. Ngọc Tín vào tháng 01/2012, dưới một gốc cây mít.
Ngồi trên là **ba hòa thượng Giác Dũng, Giác Thanh, và Giác Chí**.

Qua lần gặp gỡ này, tôi biết hòa thượng Giác Phương đã thành tựu được tâm hạnh xuất gia làm Tăng. Mà đức Tổ lập Đạo Khất Sĩ tức là lập Đạo Tăng Sĩ, nên những ai làm Tăng tốt là xứng đáng đứng vào hàng con cháu của Tổ Minh Đăng Quang. Việc này thật chẳng dễ, phải lập chí trong sạch và cố gắng bền bỉ, như hòa thượng Giác Phương đã làm trong suốt hơn 50 năm qua. Nào ai đã tu hành được trọn đời mà vội mở miệng nói cái cao kỳ...

Hơn 4 giờ chiều hôm đó tôi qua Tịnh xá Ngọc Thạnh. Hòa thượng Giác Chí và sư Minh Thảo đã về. Lúc tôi vào tịnh xá, hòa thượng đang ngồi trước cốc. Tôi chấp tay chào hòa thượng, ngài gật đầu, hỏi:

– Sư ở Ngọc Nguyên qua?

– Dạ, con qua Ngọc Quang gặp hòa thượng Giác Phương phỏng vấn viết bài.

– Sư viết bài gì?

– Con viết về Khất Sĩ ở Tây nguyên. Hòa thượng khỏe không?

– Cũng khỏe.

– Con gặp cụ Phương, không ngờ được sư cụ thuyết cho một bài pháp dài. Trước giờ con cứ tưởng hòa thượng Phương không biết thuyết pháp.

– Hòa thượng Phương từng làm Trưởng Ban hoằng pháp tỉnh mà, hình như nhiệm kỳ... à... 2002 – 2007.

– Mô Phật. Bạch hòa thượng, trong vai trò lãnh đạo giáo hội thì hòa thượng thấy Phật giáo Khất Sĩ ở địa phương này như thế nào? Con nói chung cả miền Tây nguyên.

– Nói cái đó thì thứ nhất phải nói sự hòa hợp trong hai hệ phái, vì đã nói thống nhất Phật giáo thì phải hòa hợp là chính. Sư công nhận không?

– Dạ.

– Thì từ khi cụ Dũng về, đại hội lần thứ nhất của Ban Trị sự tỉnh năm một ngàn chín trăm... tám mươi... sáu, 81 là đại hội trung ương. Cụ Dũng nói về Hạ lập thì nhỏ hơn ngài Giác Thanh, nhưng sở dĩ ngài được đi trước, được đại diện cho Hệ phái, là bởi vì Tịnh xá Ngọc Quang có từ năm 1960, cho nên tỉnh họ mới lấy Ngọc Quang đại diện cho Khất Sĩ.

– Dạ.

– Kết hợp Ngọc Nguyên, Ngọc Thạnh, Ngọc Ban, Lộc Uyển, Ngọc Thành, sáu tịnh xá trong thành phố. Năm đó tui chưa tham gia. Đến năm 90 tui tham gia, thầy Quang Huy chùa Khải Đoan làm Trưởng Ban Trị sự đầu tiên, tịch năm 1993.

– 90 vẫn là niệm kỳ I, hòa thượng?

– Nhiệm kỳ II chớ. Hồi đó nhiệm kỳ ba năm hay sao đó. Thầy Quang Huy làm Trưởng ban, lúc đó thầy Châu Quang còn là chú Kháng, bây giờ là

Trưởng Ban Trị sự. Khi đó cụ Dũng làm Phó thường trực. Cụ Thanh tới nhiệm kỳ III mới làm, được nửa nhiệm kỳ xin nghỉ. Từ nhiệm kỳ III thì cụ Dũng làm trưởng, tui làm Phó Thường trực. Tới năm 2014 cụ Dũng tịch, thầy Châu Quang lên.

– Dạ.

– Lúc đó tỉnh này có hai hệ phái Phật giáo là Bắc tông và Khất Sĩ. Khoảng 10 năm sau mới có sư Tâm Định, của hệ Nam tông người Kinh, ở Chùa Phổ Quang tại Cư M'gar. Các tỉnh thì thế nào không biết, chứ phải nói là ba hệ phái Phật giáo ở đây rất tốt, rất là hòa hợp, nhịp nhàng.

– Dạ.

– Tui làm được 27 năm rồi, muốn xin nghỉ...

– Hòa thượng năm nay...

– Sinh 1936, 81 rồi, là vượt chỉ tiêu rồi.

Tôi bật cười, 81 tuổi là sống hơn Phật Thích-ca rồi, mà chỉ tiêu hòa thượng nói là khác. Hòa thượng Giác Chí nói tiếp:

– Lúc tui xin nghỉ, hòa thượng Thiện Pháp ở Trung ương nói: “Nếu hòa thượng còn sức khỏe thì thỉnh hòa thượng ở lại...”. Nhưng tui xin làm chứng minh thôi, quý ngài cũng đồng ý. Đợt này thượng tọa Tiến thay thế tui...

Lúc đó sư Thảo mang trà lại, thỉnh:

– Hòa thượng uống trà.

Ngài cầm chung trà hớp một miếng rồi bảo:

– Chà, đậm quá! Sư uống được không?

– Con uống được. Pha loãng cho hòa thượng nghe.

– Thôi, thôi.

– Dạ, dạ.

– Cái thứ hai, còn về chùa chiền thì có năm ba chục cái thôi. Nhưng từ khoảng 2002 – 2007 đến nay phát sinh nhiều, được nhà nước công nhận tịnh xá nhiều. Bây giờ cả tỉnh có khoảng 20 ngôi tịnh xá.

– Dạ. Đó là về sinh hoạt chung, còn nét đặc sắc có tính cách Khất sĩ thì ở miền này như thế nào, hòa thượng?

– Có nhiều mảng lắm. Bây giờ nói về mảng nào nè?

– Mình có đi khất thực được không, hòa thượng?

– Có chứ, mấy sư Ngọc Quang đi hoài.

Năm hai ngàn lẻ mấy, theo các sư Giác Thủy, Giác Phong ghé Ngọc Quang chơi, hòa thượng Giác Dũng cũng có dẫn tôi đi khất thực. Bây giờ tôi mau miệng hỏi thêm:

– Và mình vẫn duy trì cúng hội?

Nhưng hòa thượng Giác Chí nói tiếp:

- Giỗ Tổ ở Ngọc Quang mình vẫn dẫn đoàn đi khát thực.
- Mấy tịnh xá đều về đó hết?
- Ồ, lấy Ngọc Quang làm điểm của Hệ phái mà. Còn an cư, hồi ngài Dũng còn thì ngài làm Trưởng Ban Chúc sự an cư, ngài tịch rồi thì tui phải làm.
- Tác pháp ở Ngọc Quang?
- Tác pháp ở đó, rồi về tịnh xá an cư, đến 14, 29 thì tụng giới, tháng thiếu thì 28.
- Vậy là tụng sớm một ngày?
- Ồ. Được bảy mấy tám chục người.
- Chỉ tỳ-kheo hay hết cả, hòa thượng?
- Cả sa-di, Tăng và Ni luôn.
- Như vậy hiện nay khát sĩ ở Buôn Ma Thuật có khoảng 80 vị?
- Sư muốn biết rõ cái đấy thì hỏi sư Tiến, sư cung cấp cho.
- Dạ. Còn những khóa tu có mở không, hòa thượng? Con nhớ hình treo ở Ngọc Thành có một lần.
- Cái đó là bên Ngọc Phương, còn bên đây không có. Bên đây chỉ đi theo các khóa của giáo đoàn thôi.
- Như ở Ngọc Quang thì sao, hòa thượng?
- Không, Ngọc Quang không đủ chỗ.
- Dạ.
- Nếu Ngọc Quang được như chỗ ngài Giới ở Tam Bình thì được.

Tôi thưa việc khác:

- Bạch hòa thượng, bây giờ Khất Sĩ mình có nhiều vị tốt nghiệp tiến sĩ về, tại tỉnh mình, thì mình có tận dụng nguồn đó không?

Hòa thượng Giác Chí nói ngay, giọng mạnh mẽ, cứng cỏi:

- Phải đưa vào sử dụng chứ, sao bỏ không được. Tui đưa sư Phổ vào Phó ban luôn, kiêm Trưởng Ban Hoằng pháp tỉnh.
- Vậy hả hòa thượng?
- Cũng đưa cả sư Kiên nữa. Còn sư Điều, hôm tác pháp an cư có gặp, tui hỏi học xong chưa, sư nói con còn hai năm nữa, tui nói thôi cố gắng học.
- Dạ.

Hòa thượng Giác Chí chợt hỏi lại tôi:

- Đoàn IV bây giờ còn bao nhiêu Tăng?
- Dạ khoảng 200, Ni khoảng 300, tổng cộng cũng hơn 500 vị.

- Cũng đông đó chứ.
- Do Ni từ mấy nguồn hợp về: đoàn sư bà Ngân, đoàn sư bà Trí, rồi các sư bà Hà, Hưng, Cung, Văn, đều là đệ tử Tổ.
- Còn chỗ Tịnh xá Ngọc Phú sao rồi?
- Ngọc Phú ở quận Tân Bình, xây mới, làm trung tâm của chư Ni đoàn sư bà Trí, mở trường Hạ tại đó.
- Hồi tui có đi với Pháp sư đến đó nên mới biết.
- Xây cất lớn, nói chung bây giờ các nơi đều xây cất lớn.
- Lột vỏ hết rồi. Thay đổi cái cũ xù xì.
- Dạ đúng, hòa thượng.



HT. Giác Chí – BMT, đang chứng minh cúng trai Tăng cầu siêu cho Phật tử tại tư gia ở huyện Lăk. Hình chụp tháng 12/2011.

Hai thầy trò bật cười. Giọng cười của hòa thượng vang, mạnh, và cởi mở. Trong tiếng cười đó không có ghim gút giấu giếm gì hết. Hòa thượng Giác Chí nói tiếp:

- Như Trung Tâm mình, mới 83, 84 mà thầy đã cũ rồi.
- Dạ, con nghe kể hồi đó mới Giải phóng, làm được tịnh xá mới là khó lắm. Cả giáo đoàn tập trung làm.
- Sắt thép khó mua lắm, giấy tờ cũng khó khăn lắm...

Im lặng một lát rồi hòa thượng lên tiếng, giọng nhỏ và chậm rãi, như đang suy tưởng:

- Nói chung thì, Hệ phái mình, về mặt mà mình thấy được, được cái là hòa hợp. Như tông phái Bắc tông vậy chứ có nhiều phái bên trong, như Cổ Sơn Môn, Lục Hòa Tăng...

Cổ Sơn Môn là một nhóm Phật giáo ở Việt Nam, có chính thức từ thập niên 1960. Nhắc đến Cổ Sơn Môn thì mọi người đều hiểu đó là mấy tu sĩ Phật

giáo có vợ. Trong chùa, cha làm hòa thượng, con trai làm đại đức, cháu nội làm tiểu, mấy bà làm công quả giữ chùa... cả nhà đầm ấm. Tôi liền hỏi hòa thượng:

– Tỉnh này có Cổ Sơn Môn không, hòa thượng?

Hòa thượng Giác Chí lớn tiếng đáp liền:

– Không, Cổ Sơn Môn ở đây hết rồi! Mấy chục năm trước có một mình ông thầy Ba đó thôi. Ông chết thì mất Cổ Sơn Môn ở đây luôn. Bây giờ chỉ còn mấy tỉnh Bình Định...

– Bình Định mình cũng có hủ hòa thượng?

– Có chứ. Nha Trang còn nhiều...

– Con nghe nói Bình Thuận, Tây Ninh, Quảng Ngãi còn nhiều.

– Nói chung mấy vùng đó còn nhiều. Ở quê tui Bình Định, hồi tui vô tu đầu tiên là Cổ Sơn Môn. Tui đi xuất gia ngày 15 tháng Giêng năm 60, bên chùa. Đến mừng 8 tháng 9 năm 65 tui chuyển qua Khất Sĩ, Giáo đoàn II...

Hòa thượng kể về quá trình xuất gia của mình, khi qua Khất Sĩ rồi thì trước tiên là ở Tịnh xá Ngọc Hội – Bồng Sơn, sau đổi vô Quy Nhơn, rồi lên Đăk Lăk làm Tịnh xá Ngọc Nguyên năm 66, năm 67 qua làm Tịnh xá Ngọc Thiền ở Quảng Đức, lúc đó vất vả lắm, khó khăn về kinh tế. Đến năm 68 xin đi học ở Nha Trang, đại đức Giác Kiến bảo lãnh, vì hồi đó Đoàn II có cho Tăng xá y đi học. Năm 69 thôi học...

Bất chợt hòa thượng tâm sự:

– Có chuyện này để tui nói với đại đức, đó là danh mục tịnh xá của Hệ phái không có tên Tịnh xá Ngọc Thạnh – Buôn Ma Thuột. Tui buồn chuyện đó! Tịnh xá đây dù sao cũng là trong Hệ phái chứ?

– Dạ đúng. Không thể nói Ngọc Thạnh ở đây thuộc hệ phái khác!

– Rõ ràng. Tui đang là người Khất Sĩ, tui đang xiển minh chánh giáo của Thầy Tổ, ở đây ai cũng biết. Hề nghe đâu bài xích Khất Sĩ là tui lên tiếng liền, hòa thượng Giác Dũng còn không dám nói!

Tôi cười khúc khích, nói:

– Mô Phật, hòa thượng mạnh mẽ.

Ngài lớn tiếng đáp liền:

– Chớ sao! Ai chê khất sĩ là người đó chê ông Thích-ca, bởi vì ông Thích-ca là người khất sĩ. Ngài đi khất thực, y bát chơn truyền, tui dịch trong *Kinh Kim Cang* một câu: “Ư ký thành trung thứ đệ khất dĩ hoàn chí bốn quốc phạn thực ngật thâu y bát tẩy túc dĩ phụ tòa.” Bộ *Kinh Kim Cang* là kinh Đại thừa, là bộ kinh căn bản của Thiền tông. Ý chỉ “Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhơn hành tà đạo...” là gì?

– Dạ.

Hòa thượng Giác Chí nói tiếp:

– Tui rất kính hòa thượng Pháp sư. Nếu không có hòa thượng Pháp sư công nhận thì lấy đâu ra Giáo đoàn Tu tịnh miền Trung?

Nghe vậy tôi liền nói:

– Mô Phật, sẵn đây con thỉnh hòa thượng nói về đoàn tu tịnh của các vị Giác Thường, Giác Linh đi.

Bấy giờ hòa thượng Giác Chí kể sơ cho tôi và sư Thảo nghe về giáo đoàn đó. Gặp lúc có người đến tụng kinh, mấy con chó sủa ồn ào, nên cô Phước vội lên kéo lũ nó xuống bếp. Thì ra giáo đoàn đó tồn tại không lâu, do sư Giác Linh trưởng đoàn bị ma vương bắt ở Ngọc Hiệp – Ninh Hòa. Tuy vậy, các ngài Giác Thiên, Giác Hùng, Giác Chiến, Giác Sáng, Giác Chí... của giáo đoàn đó vẫn tu trọn đời và làm đạo rất tốt ở các địa phương.

Khi tôi kể về tờ giấy Bộ Nội vụ chế độ cũ cấp cho tu sĩ Giác Linh, hòa thượng nói tờ giấy này sư nào cũng có. Hồi gặp hai ngài Hùng, Chiến, tôi không nghe nhắc đến việc này. Tôi hỏi tiếp:

– Đoàn đó đông không, hòa thượng?

Hòa thượng đáp:

– Đông chớ, cũng bốn, năm chục vị, đông nhất là các sư Đoàn III ra. Sư Linh làm trưởng đoàn nên tui hay ghé thăm chỗ sư ở Ninh Hòa.

– Dạ.

– Có Giác Tường, Giác Xuân...

Hòa thượng không nhớ được tên nhiều người của đoàn đó. Khi tôi kể đến tịnh xá của sư Giác Kinh ở Ghềnh Ráng, hòa thượng nói:

– **Thì đúng nghĩa tịnh xá là cái nhà nhỏ mà.**

Lời nói vô tư và rất đúng. Bấy giờ đua nhau làm thật to là trái với “tịnh xá”, là chính mình bị mâu thuẫn! Lúc đó im lặng một lát rồi hòa thượng nói:

– Để nói tiếp chuyện đó. Mấy cái lễ của Hệ phái, mấy khóa tu của Hệ phái, mấy ngài cũng chẳng có đả động gì. Tui buồn là vậy đó! Ví dụ có mời dự khóa tu thì tui cũng đâu có thời gian đi, nhưng ít ra cũng có một tiếng mời, hài hòa anh em với nhau. Công nhận không?

Ông cụ hay nói “Công nhận không?”. Mà “mấy ngài” trong ngữ cảnh này phải ai xa, chính là hai ngài trưởng đoàn ở gần, một lớp tu với nhau từ trước, còn làm việc chung trong tỉnh hội. Nghĩ vậy, nhưng thuận miệng tôi đáp gọn:

– Dạ.

– Một người trụ cột của Hệ phái ở một tỉnh, tui là người đặc trách về Khất Sĩ ở tỉnh này mà!

– Dạ. Cho nên chương trình lần này đi viết về Khất Sĩ ở Buôn Ma Thuột là con phải gặp hòa thượng.

– Tui cũng có nói với ngài Giới rồi. Ngài Giới nói thôi hòa thượng tranh thủ, hồi nào có khóa tu mời hòa thượng dự...

– Hòa thượng đi ngày đầu thôi, đừng đi hết bảy ngày làm chi, mỗi ngày ngồi hơn 12 tiếng ề mình.

– Ồ, chứng minh thôi.

– Dạ.

Hòa thượng Giác Chí (ở *Buôn Ma Thuột*) đã nêu ra một trường hợp đặc biệt mà mấy chục năm qua, từ sau Giải phóng, không ai lưu ý. Trường hợp này Hệ phái nên ghi nhận, để cho chư Tăng, Ni của mình khỏi khó xử, mấy chuyện cắt tuổi đạo, xếp lại chỗ ngồi, mệt mỏi... Đâu cần phải xác định tịnh xá đây thuộc đoàn mấy làm chi nữa, mới được ghi vào danh sách, được dự Lễ Tổ chung. Bởi hồi đó ngài Pháp sư Giác Nhiên với tư cách Tổng Tri sự trưởng của Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam đã thừa nhận Giáo đoàn Tu tịnh miền Trung, thì về pháp lý sự thừa nhận đó vẫn có giá trị, khi các thành viên của giáo đoàn đó còn sống và sinh hoạt tu tập tốt. Còn trường hợp có nhiều tịnh xá tự lập rồi thờ cúng tu học linh tinh, phức tạp thì mình mới không chấp nhận thôi. Cũng như hồi nhóm Khất sĩ Sơn lâm và Khất sĩ Ca-diếp về xin thành lập Đoàn VII, Hệ phái đã không thể chấp nhận...

Các ngài Giác Thiên, Giác Hùng, Giác Chiến, Giác Sáng, Giác Chí là những trường hợp đặc biệt, không nhất định phải là thành viên của đoàn nào, mà trực tiếp là thành viên cá nhân của Đạo Phật Khất Sĩ, cũng như thời Tổ làm đạo... **Các vị ấy có cần phải nhập vào đoàn nào và bị cắt tuổi đạo không?** Các vị vẫn có tư cách hợp pháp đối với Hệ phái Khất Sĩ kia mà. Tức là chư Tăng Khất Sĩ đi tu tịnh sẽ không bị mất tư cách, khi giáo hội đã cấp phép cho đi.

Hôm đó, nhớ lại lúc còn ở Đoàn II, hòa thượng Giác Chí kể về vị y chỉ sư nghiêm khắc của mình là trưởng lão Giác Định, thọ Tỳ-kheo cùng năm với hòa thượng Giác Ngộ. Tôi ghi ra đây để người sau thấy được một nét của một lớp, một thời đã qua. Hòa thượng Giác Chí kể:

– Năm 1967, sau ngày Tụ tứ của Giáo đoàn ở Quy Nhơn, mấy bà hộ pháp bàn với nhau, thôi quý sư cũng cực, để nấu bữa chiều mời quý sư ăn một chút. Đúng Luật Khất sĩ là không ăn chiều, ăn chiều là phạm giới. Nhưng chiều hôm đó, cụ Giác Định (*Tri sự Đoàn*) chống gậy đi xuống nhà cửu huyền, thấy mọi người ngồi ăn đông, ông mới lớn tiếng la mấy bà hộ pháp: “Mấy bà muốn ông sư dọa địa ngục! Mấy bà muốn ông sư ra đời! Cho ông sư ăn chiều để ông sanh dục vọng!”... Ông la quá, mấy bà không ai dám lên tiếng. Trưởng lão Giác Định chỉ ăn một bữa Ngọ, ngày đau bệnh cũng vậy, có ăn cháo cũng một bữa đó thôi, mà ngày khỏe đều đi khất thực không bỏ, rất tinh tấn. Nghiêm khắc với mọi người, mà có lần ông cụ cũng thú nhận với Tăng chúng: “Tui có cái tội, cái tội hút thuốc lá, chưa bỏ được!”. Trong túi bát của ông cụ nhét đầy thuốc lá. Chiều, 5 giờ bước vô cốc ông cụ toàn mùi thuốc lá, ông hút xong là vô mừng ngồi tu thiền...

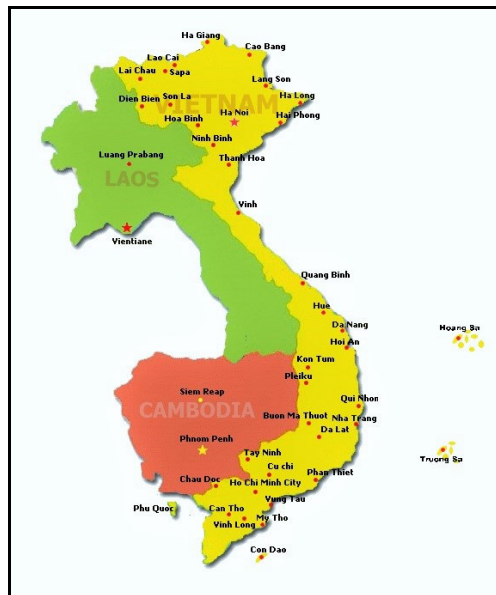
Lâu lâu ăn chiều dọa địa ngục, còn hút thuốc lá mỗi ngày thì sao? Mà bây giờ ai đâu đi hỏi mấy chuyện đó, bây giờ là huề cả làng, nên tôi khoe:

– Ở Quy Nhơn, con có thấy tám hình đức Thầy Tịnh ngồi hút thuốc lá!

Hòa thượng bật cười lớn, nói:

– Cho nên được chỗ này mất chỗ kia là chỗ đó...

Cuối năm 2011, khi trong lòng cứ mãi thôi thúc, tôi đã đi khỏi Tịnh xá Ngọc Thiên ở Prenn, nơi mình đã gắn bó 18 năm. Lúc ra đi, tôi chọn hai vùng đang phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa và đã có nền Phật giáo Khất Sĩ phát triển tốt để đầu tư. Hai vùng đó là Buôn Ma Thuột và Vũng Tàu. Đầu tiên tôi đi qua Buôn Ma Thuột, không giấu gì mọi người, gặp ai cũng đều nói là mình đi tìm đất lập tịnh xá đạo tràng, giống như là phô trương vậy. (*Hồi đó thượng tọa Giác Kim còn bật cười khi nghe tôi nói thế.*) Thế rồi cả tháng tôi đi dọc trục quốc lộ 14, cứ theo tâm lòng của mình mà đi, xem nơi nào hợp ý vừa mắt, từ đó quen biết nhiều...



Khu vực giao nhau của ba nước...

Miền Tây nguyên của Việt Nam, một khu trung tâm của bán đảo Đông Dương gồm ba nước Việt – Lào – Cam, hơn nửa thế kỷ qua Phật giáo Khất Sĩ đã bén rễ và phát triển mạnh ở đây, đông nhất là Giáo đoàn III, thêm Giáo đoàn II (*TX. Ngọc Nguyên, TX. Ngọc Thiên – Đăk Nông...*), với Giáo đoàn IV (*TX. Ngọc Thiên – Đà Lạt, TX. Ngọc Thành – Đức Trọng, TX. Ngọc Ban...*), Giáo đoàn V (*TX. Ngọc Đức – Đà Lạt, TX. Ngọc Nam, TX. Lộc Uyển*), và Giáo đoàn Tu tịnh (*TX. Ngọc Thanh – Buôn Ma Thuột*)... Các vị trưởng lão như quý hòa thượng Giác Ngộ, Giác Thanh, Giác Dũng, Giác Chí, Giác Phúc, Giác Thành, Giác Cảnh, Giác Phương, Giác Tiến, Giác Hạnh... đều là hàng trưởng giáo đoàn hay lãnh đạo Ban Trị sự Phật giáo tỉnh cả. Quý ngài đã phụng sự Tam Bảo trọn đời, đã gắn bó lâu dài và đóng góp nhiều cho Phật giáo địa phương, điều đó ai cũng phải trân trọng. Và từ đó, mọi việc sẽ tốt đẹp hơn nữa, bởi hoa sen phải vươn lên khỏi bùn và khỏi nước, hoa sen phải đến với hư không bao la! Kia các đạo quả hãy còn ở phía trước...